

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HS-PT
Ngày 21 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Khuru Đẻ Dành;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Đoàn Thị Bích N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Thị Bích N, sinh ngày 10/8/1999; nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ A, khóm D, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo Phật; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; con ông Đoàn Bảo C và bà Trần Thị D; có chồng là Hoàng Minh T, có 01 con sinh ngày 18/3/2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hoàng Thị T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Bích C1, sinh năm 1992. Địa chỉ: khóm D, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/01/2023, Đoàn Thị Bích N, sinh năm 1999, nơi cư trú: khóm D, phường C, thành phố C điều khiển xe mô tô biển số 67E1- 178.33 chở Nguyễn Thị Bích C1 (cô ruột N) từ C đến thành phố L để đưa tiền cho mẹ ruột của N là Trần Thị Diễm. Khi đến khu vực chợ B thuộc ấp M, xã M, huyện C

thì N phát hiện xe mô tô biển số 67C1 – 4837 của Hoàng Thị T1 đang đậu cặp lề đường, trên бага xe có 01 túi xách màu nâu, nên N nảy sinh ý định lấy trộm. Khi xe của N qua khỏi xe của T1 thì N dừng xe lại nói với C1 thêm xoài và quay đầu xe lại để C1 vào chợ mua xoài, còn N thì dừng xe cặp sát vào xe của T1, khi C1 đi vào trong hẻm mua xoài thì N ở bên ngoài lén lút lấy trộm túi xách của T1 bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A52 và số tiền 5.214.000 đồng, khi lấy xong N kêu C1 lên xe rồi tăng ga bỏ chạy, thì bị T1 phát hiện dùng tay nắm xe lại và truy hô lên. Cùng lúc có Lê Văn P dùng xe mô tô đuổi theo N đến khu vực xã Đ thì bắt giữ được N và C1. Đồng thời trình báo Công an xã M tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Thị Bích N 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2023, bị cáo N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, lý do đang nuôi con còn nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo N kháng cáo trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đang nuôi con nhỏ, có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đoàn Thị Bích N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với kết quả điều tra thể hiện qua lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản.

Từ đó có căn cứ xác định, vào sáng ngày 06/01/2023 bị cáo N đã lợi dụng sơ hở của chị Hoàng Thị T1, điều khiển xe mô tô 67E1-178.33 của chị Nguyễn Thị Bích C1, giả vờ đậu gần xe mô tô 67C1-4837 của chị T1 rồi chiếm đoạt túi xách (trị giá 145.000 đồng) của chị T1 bên trong có 01 điện thoại di động OPPO A52 (trị giá 1450.000 đồng), tiền mặt 5.214.000 đồng rồi bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.809.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, khi phát hiện, bị cáo bỏ chạy, bị người dân rượt đuổi theo mới bắt giữ được bị cáo cùng tang vật.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy, bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 3 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Bích N về việc xin được hưởng án treo.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Bích N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án 21/9/2023.

Giao bị cáo Đoàn Thị Bích N cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong thời gian thử thách người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải phải làm đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C (được giao quản lý), gửi cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố C.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đoàn Thị Bích N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú;
- Công an huyện Châu Phú ;
- Cơ quan THAHS huyện Châu Phú ;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

